

Số: /XN-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

BẢN XÁC NHẬN

**Khối lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường
thu hồi trong quá trình thực hiện nạo vét lòng hồ Thủy điện
Đăk Psi 5 thuộc huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản

Xét đề nghị của Công ty TNHH Khoáng sản Phúc Thịnh Phát tại Bản đăng ký khối lượng cát thu hồi trong quá trình nạo vét lòng hồ Thủy điện Đăk Psi 5 thuộc huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum ngày 28 tháng 11 năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 235/TTr-STNMT ngày 09 tháng 5 năm 2019 (kèm theo hồ sơ),

XÁC NHẬN:

1. Khu vực thu hồi khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong quá trình nạo vét lòng hồ Thủy điện Đăk Psi 5 thuộc xã Đăk Psi và xã Đăk Long, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018; có diện tích 20.050 m² được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ thể hiện tại Phụ lục 01 kèm theo.

2. Khối lượng được phép thu hồi: 20.280 m³.

3. Công suất thu hồi: 20.280 m³/năm.

4. Mức sâu thu hồi: Từ 1,6 m đến 2,0 m (Trung bình 1,7 m).

5. Kế hoạch và thiết bị thu hồi: Thể hiện tại Phụ lục 02 kèm theo.

6. Thời gian thu hồi: Năm 2019.

7. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

a) Công ty TNHH Khoáng sản Phúc Thịnh Phát có trách nhiệm:

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện việc thu hồi khoáng sản theo khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp, toạ độ diện tích nêu trên, đồng thời tuân thủ Phương án nạo vét lòng hồ Thủy điện Đăk Psi 5 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018. Thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan về môi trường, đất đai, khoáng sản.

- Quá trình thu hồi khoáng sản không để ảnh hưởng tiêu cực đến đất đai, cây cối, hoa màu, công trình của các tổ chức, cá nhân khác nằm lân cận khu vực; Trường hợp khu vực thu hồi khoáng sản và khu vực lân cận có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động thu hồi khoáng sản, có biện pháp khắc phục và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý kịp thời.

- Thực hiện báo cáo định kỳ về hoạt động thu hồi khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty TNHH Khoáng sản Phúc Thịnh Phát, Công ty cổ phần Đức Thành Gia Lai thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện thu hồi khoáng sản, việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty TNHH Khoáng sản Phúc Thịnh Phát theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh đối với hoạt động thu hồi khoáng sản của Công ty TNHH Khoáng sản Phúc Thịnh Phát.

8. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường sao gửi Bản xác nhận này và cung cấp Bản đồ khu vực khai thác gửi đến các đơn vị liên quan (*Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cục Kiểm soát Hoạt động Khoáng sản miền Trung, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà, Ủy ban nhân dân xã Đăk Psi và xã Đăk Long; Công ty cổ phần Đức Thành Gia Lai*) để biết, quản lý, theo dõi và phối hợp quản lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (bản chính);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (bản chính);
- Công ty TNHH Khoáng sản Phúc Thịnh Phát (bản chính);
- Lưu: VT, NNTN6.

**T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục 1:

**TỌA ĐỘ GIỚI HẠN KHU VỰC THU HỒI CÁT LÀM VLXDĐT
TRONG QUÁ TRÌNH NẠO VẾT LÒNG HỒ THỦY ĐIỆN ĐẮK PSI 5**

(Kèm theo Bản xác nhận số /XN-UBND
ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 107°30', múi chiếu 3°</i>	
	X (m)	Y (m)
1	1.621.860,33	548.400,14
2	1.622.004,90	548.207,91
3	1.622.003,29	548.015,10
4	1.621.975,30	547.969,30
5	1.621.910,98	547.968,83
16	1.621.915,20	547.948,44
17	1.621.981,85	547.943,31
18	1.622.026,11	547.996,34
19	1.622.035,98	548.220,14
20	1.621.910,91	548.433,00
	Diện tích: 20.050 m²	

Phụ lục 2:

**KẾ HOẠCH, THIẾT BỊ THU HỒI CÁT LÀM VLXDĐT TRONG QUÁ
TRÌNH NẠO VẾT LÒNG HỒ THỦY ĐIỆN ĐẮK PSI 5**

*(Kèm theo Bản xác nhận số /XN-UBND
ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

I. Kế hoạch thu hồi: Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019.

II. Máy móc, thiết bị sử dụng để thu hồi khoáng sản cát:

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Máy bơm hút công suất 150 m ³ /ngày + Phao nổi	Hệ thống	02
2	Ghe sắt	Chiếc	02
3	Máy đào	Chiếc	02
4	Xe ô tô tải ben	Chiếc	02
5	Dụng cụ cuốc, xẻng	Chiếc	20